**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**Tuần 34: từ ngày 16/5 đến ngày 21/5/2022**

**BÀI 43: MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ**

**Link bài giảng:** <https://www.youtube.com/watch?v=JF2aByIOL-A>

**I. Nội dung bài học**

**1. Vị trí và phạm vi lãnh thổ**

- Từ dãy Bạch Mã đến Cà Mau.

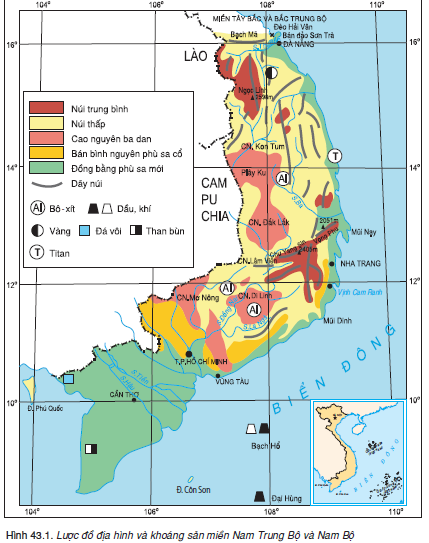
- Bao gồm khu vực Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

**2.** **Một miền nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, có mùa khô sâu sắc.**

- Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ có mùa khô kéo dài, nhiều nơi bị hạn gay gắt, mùa mưa đến muộn và tập trung trong thời gian ngắn.

- Khu vực Nam Bộ và Tây nguyên: Mùa mưa kéo dài 6 tháng từ tháng 5 đến tháng 10 chiếm 80% lượng mưa cả năm. Mùa khô thiếu nước nghiêm trọng*.*

**3. Trường Sơn Nam hùng vĩ và đồng bằng Nam Bộ rộng lớn**

*a) Trường Sơn Nam:*

- Hình thành trên một miền bằng cổ được Tân Kiến Tạo nâng lên mạnh mẽ.

- Là khu vực núi cao và cao nguyên rộng lớn, hùng vĩ.

- Cảnh quan nhiệt đới trở nên đa dạng, nhưng có phần mát mẻ, lạnh giá của khí hậu miền núi và cao nguyên.

*b) Đồng bằng Nam Bộ:*

- Đồng bằng Nam Bộ rộng lớn được hình thành do hệ thống sông Đồng Nai - Vàm Cỏ và hệ thống sông Mê Công bồi đắp nên.

- Là vùng đồng bằng rộng lớn, chiếm >1/2 diện tích đất phù sa của cả nước.

**4. Tài nguyên phong phú và tập trung, dễ khai thác.** (HS tự học)

**ÔN TẬP**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐẶC ĐIỂM ĐẤT, SINH VẬT VIỆT NAM**

**1/ Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của đất Việt Nam.**

- Đa dạng, phức tạp, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của thiên nhiên Việt Nam.

- Nguyên nhân: sự đa dạng của đất là do nhiều nhân tố tạo nên như đá mẹ, địa hình, khí hậu, nguồn nước, sinh vật và tác động của con người.

**2/ Nêu được đặc tính, sự phân bố và giá trị kinh tế của các nhóm đất chính ở nước ta.**

- Nhóm đất Feralit (chiếm 65% diện tích đất tự nhiên) hình thành trực tiếp tại các miền đồi núi. Có giá trị với việc trồng cây rừng và cây công nghiệp…

- Nhóm đất mùn trên núi cao (chiếm 11% diện tích đất tự nhiên), chủ yếu là đất rừng đầu nguồn cần được bảo vệ.

- Nhóm đất bồi tụ phù sa sông và biển (chiếm 24% diện tích đất tự nhiên), tập trung ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Nhóm đất này tơi xốp, giữ nước tốt, thích hợp với cây lương thực, thực phẩm nhất là cây lúa.

**3/ Nêu được một số vấn đề lớn trong sử dụng và cải tạo đất ở Việt Nam.**

- Đất đai là tài nguyên qúy giá. Việc sử dụng đất ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề chưa hợp lí.

- Cần phải sử dụng hợp lí và có biện pháp bảo vệ đất: chống xói mòn, rửa trôi, bạc màu đất ở miền đồi núi, cải tạo đất chua, mặn, phèn ở vùng đồng bằng ven biển.

GV. Trình bày và giải thích đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam

- Sinh vật rất phong phú và đa dạng về thành phần loài và hệ sinh thái do các điều kiện sống cần và đủ cho sinh vật khá thuận lợi.

- Nước ta có tới 14600 loài thực, 11200 loài và phân loài động vật. Nhiều loài được ghi trong “Sách đỏ Việt Nam”.

**4/ Nắm được các kiểu hệ sinh thái rừng ở nước ta và phân bố của chúng.**

- Nước ta có nhiều hệ sinh thái khác nhau, phân bố khắp mọi miền:

- Vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển phát triển rừng ngập mặn.

- Vùng đồi núi phát triển hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa với nhiều biến thể: rừng kín thường xanh, rừng rụng lá mùa khô, rừng ôn đới núi cao…

- Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.

- Các hệ sinh thái nông nghiệp ngày càng mở rộng và lấn át các hệ sinh thái tự nhiên.

**5/ Nêu được giá trị tài nguyên sinh vật, nguyên nhân của sự suy giảm và sự cần thiết phải bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật ở Việt Nam.**

- Cung cấp lâm sản cho công nghiệp chế biến, dược liệu; là tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn...Tài nguyên sinh vật có khả năng phục hồi và phát triển.

- Do tác động của con người, nhiều hệ sinh thái tự nhiên bị tàn phá, biến đổi và suy giảm về chất lượng và số lượng.

**CHỦ ĐỀ 2: CÁC THÀNH PHẦN TỰ NHIÊN ĐỊA HÌNH**

**1/ Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.**

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp.

- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau.

- Hướng nghiêng của địa hình là hướng Tây Bắc - Đông Nam.

- Hai hướng chủ yếu của địa hình là Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung.

- Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

**2/ Nêu được vị trí, đặc điểm cơ bản của khu vực đồi núi, khu vực đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa**

- Khu vực đồi núi:

+ Vùng núi Đông Bắc: là vùng đồi núi thấp nằm ở tả ngạn sông Hồng, nổi bật với nhiều dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ biến, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.

+ Vùng núi Tây Bắc: nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.

+ Vùng núi Trường Sơn Bắc: từ sông Cả tới dãy Bạch Mã. Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.

+ Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam: là vùng đồi núi, cao nguyên hùng vĩ, lớp đất đỏ ba dan phủ trên các cao nguyên rộng lớn…

- Khu vực đồng bằng:

+ Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn: đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng (đặc điểm tiêu biểu)

+ Các đồng bằng duyên hải Trung Bộ: đặc điểm tiêu biểu.

- Bờ biển:

+ Dài trên 3260km (từ Móng Cái đến Hà Tiên); có hai dạng chính là bờ biển bồi tụ (vùng đồng bằng) và bờ biển mài mòn (chân núi, hải đảo từ Đà Nẵng đến Vũng Tàu); giá trị: nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng biển, du lịch…

+ Thềm lục địa: mở rộng ở vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, có nhiều dầu mỏ.

**II. Bài tập**

**Câu 1: Giới hạn của của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ:**

A. Từ dãy Bạch Mã trở vào nam.

B. Từ dãy Bạch Mã trở ra bắc.

C. Từ dãy Hoành Sơn trở vào nam.

D. Từ dãy Hoành Sơn trở vào bắc.

**Câu 2: Đặc điểm chung khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ:**

A. Tính chất á nhiệt đới thể hiện rõ nét.

B. Tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ, mùa đông lạnh nhất cả nước

C. Một nền nhiệt nóng quanh năm, có mùa khô sâu sắc.

D. Nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, có mùa khô sâu sắc

**Câu 3: Mùa mưa của Duyên hải Nam Trung Bộ vào mùa nào?**

A. Mùa hạ B. Mùa hạ-thu C. Mùa thu D. Mùa thu- đông

**Câu 4: Mùa mưa của khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên kéo dài:**

A. 4 tháng B. 5 tháng C. 6 tháng D. 7 tháng

**Câu 5: Đồng bằng Nam Bộ được hình thành do hệ sống nào bồi đắp:**

A. Hệ thống Sông Hồng và sông Mê Công.

B. Hệ thống sông Đồng Nai-Vàm Cỏ và hệ thống sông Mê Công.

C. Hệ thống sông Mã và hệ thống sông Mê Công.

D. Hệ thống sông Cả và hệ thống sông Mê Công.

**III. Dặn dò**

- Học sinh ghi nội dung bài học vào tập Địa lí.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Làm bài tập trên K12Online.

\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên GV** | **Lớp dạy** | **Zalo** |
| Cô Phan Huỳnh Diệu | 8/1, 8/3, 8/5, 8/7, 8/9, 8/11, 8/12, 8/13 | 0968865744 |
| Cô Phùng Thị Luyến | 8/2, 8/4, 8/6, 8/8, 8/10 | 0975593457 |